

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ
KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Ban hành kèm theo Thông báo số 06/TB-TTHC ngày 10/10/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công xã Tân Thạnh)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)	Thẩm quyền giải quyết
NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		
Lĩnh vực Đất đai		
1	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Cấp tỉnh
2	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	Cấp tỉnh
3	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Cấp tỉnh
4	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Cấp tỉnh
5	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Cấp tỉnh
6	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Cấp tỉnh
7	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Cấp tỉnh
8	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Cấp tỉnh
9	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Cấp tỉnh
10	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Cấp tỉnh

11	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	Cấp tỉnh
12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	Cấp tỉnh
13	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	Cấp tỉnh
14	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Cấp tỉnh
15	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	Cấp tỉnh
16	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	Cấp tỉnh

17	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Cấp tỉnh
18	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp	Cấp tỉnh
19	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Cấp tỉnh
20	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	Cấp tỉnh
21	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất	Cấp tỉnh
22	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký	Cấp tỉnh
23	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	Cấp tỉnh
24	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp tỉnh
25	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	Cấp xã

26	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	Cấp xã
27	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển	Cấp xã
28	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	Cấp xã
29	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Cấp xã
30	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	Cấp xã
31	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	Cấp xã
32	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Cấp xã
33	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Cấp xã
34	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	Cấp xã
35	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Cấp xã
36	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất.	Cấp xã

37	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	Cấp xã
38	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	Cấp xã
39	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Cấp xã
40	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	Cấp xã
41	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở.	Cấp xã
42	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Cấp xã
43	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Cấp xã

44	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Cấp xã
45	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Cấp xã
46	Hòa giải tranh chấp đất đai	Cấp xã
47	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	Cấp xã
48	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển	Cấp xã
Lĩnh vực Đo đạc bản đồ		
49	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	Cấp tỉnh
50	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Tổng hợp		
51	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản		
52	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Cấp tỉnh
53	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Cấp tỉnh
54	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005	Cấp tỉnh
55	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Cấp tỉnh
56	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước	Cấp tỉnh
57	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Tài nguyên nước		
58	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Cấp tỉnh
59	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Cấp tỉnh
60	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Cấp tỉnh
61	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Cấp tỉnh
62	Chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước	Cấp tỉnh
63	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	Cấp tỉnh

64	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	Cấp tỉnh
65	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	Cấp tỉnh
66	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	Cấp tỉnh
67	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	Cấp tỉnh
68	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 500m ³ /ngày đêm	Cấp tỉnh
69	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	Cấp tỉnh
70	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	Cấp tỉnh
71	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	Cấp tỉnh
72	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 và các trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025)	Cấp tỉnh
73	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	Cấp tỉnh
74	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	Cấp tỉnh
75	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	Cấp tỉnh
76	Lấy ý kiến đối với công trình khai thác nguồn nước	Cấp tỉnh
77	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	Cấp xã
Lĩnh vực Biển và Hải đảo		
78	Giao khu vực biển	Cấp tỉnh
79	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	Cấp tỉnh
80	Trả lại khu vực biển	Cấp tỉnh
81	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	Cấp tỉnh
82	Công nhận khu vực biển	Cấp tỉnh

83	Cấp giấy phép nhận chìm ở biển	Cấp tỉnh
84	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển	Cấp tỉnh
85	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển	Cấp tỉnh
86	Trả lại giấy phép nhận chìm ở biển	Cấp tỉnh
87	Cấp lại giấy phép nhận chìm ở biển	Cấp tỉnh
88	Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển thuộc quản lý hành chính trên biển của thành phố	Cấp tỉnh
89	Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển thuộc quản lý hành chính trên biển của thành phố	Cấp tỉnh
90	Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học của thành phố	Cấp tỉnh
91	Cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học của thành phố	Cấp tỉnh
92	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu	Cấp tỉnh
93	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử	Cấp tỉnh
94	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Cấp xã
95	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Cấp xã
96	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Cấp xã
97	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Cấp xã
98	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Cấp xã
Lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản		
99	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Cấp tỉnh
100	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	Cấp tỉnh
101	Cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản	Cấp tỉnh
102	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	Cấp tỉnh
103	Điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản	Cấp tỉnh
104	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản	Cấp tỉnh
105	Chấp thuận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	Cấp tỉnh
106	Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản	Cấp tỉnh
107	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản	Cấp tỉnh

108	Cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản	Cấp tỉnh
109	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	Cấp tỉnh
110	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản	Cấp tỉnh
111	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản	Cấp tỉnh
112	Chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	Cấp tỉnh
113	Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản	Cấp tỉnh
114	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	Cấp tỉnh
115	Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt	Cấp tỉnh
116	Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản	Cấp tỉnh
117	Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản	Cấp tỉnh
118	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	Cấp tỉnh
119	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Cấp tỉnh
120	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Cấp tỉnh
121	Điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Cấp tỉnh
122	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Cấp tỉnh
123	Chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản	Cấp tỉnh
124	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	Cấp tỉnh
125	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Cấp tỉnh
126	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Cấp tỉnh
127	Điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Cấp tỉnh
128	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Cấp tỉnh
129	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Cấp tỉnh
130	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	Cấp tỉnh
131	Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn	Cấp tỉnh
132	Chấp thuận thăm dò khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khoáng sản nhóm II, nhóm III và nhóm IV	Cấp tỉnh
133	Chấp thuận khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khoáng sản nhóm II, nhóm III và nhóm IV	Cấp tỉnh

134	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	Cấp xã
135	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	Cấp xã
Lĩnh vực Môi trường		
136	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Cấp tỉnh
137	Cấp giấy phép môi trường	Cấp tỉnh
138	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	Cấp tỉnh
139	Cấp lại giấy phép môi trường	Cấp tỉnh
140	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Cấp tỉnh
141	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	Cấp xã
Lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học		
142	Đăng ký tiếp cận nguồn gen	Cấp tỉnh
143	Cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen	Cấp tỉnh
144	Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen	Cấp tỉnh
145	Cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại	Cấp tỉnh
146	Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trong trường hợp cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đề nghị thu hồi giấy chứng nhận	Cấp tỉnh
147	Quy trình thực hiện thả lại loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ nuôi sinh sản tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Cấp tỉnh
148	Cấp giấy phép khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên	Cấp tỉnh
149	Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	Cấp tỉnh
150	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Cấp tỉnh
151	Đăng ký tiếp cận nguồn gen	Cấp tỉnh
152	Cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Phí, lệ phí		
153	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	Cấp tỉnh, cấp xã
154	Khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	Cấp tỉnh, cấp xã
Lĩnh vực Trồng trọt		

155	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	Cấp tỉnh
156	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	Cấp tỉnh
157	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Cấp tỉnh
158	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Cấp tỉnh
159	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Cấp tỉnh
160	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Cấp tỉnh
161	Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng)	Cấp tỉnh
162	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại	Cấp tỉnh
163	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	Cấp xã
Lĩnh vực Bảo vệ thực vật		
164	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Cấp tỉnh
165	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Cấp tỉnh
166	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Cấp tỉnh
167	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Cấp tỉnh
168	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	Cấp tỉnh
169	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	Cấp tỉnh
170	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật	Cấp tỉnh
171	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Trồng trọt và BVTV		

172	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	Cấp xã
Lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm		
173	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	Cấp tỉnh
174	Cấp lại giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng	Cấp tỉnh
175	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Cấp tỉnh
176	Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	Cấp tỉnh
177	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương	Cấp tỉnh
178	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	Cấp tỉnh
179	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Cấp tỉnh
180	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	Cấp tỉnh
181	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	Cấp tỉnh
182	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý	Cấp tỉnh
183	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	Cấp tỉnh
184	Miễn giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	Cấp tỉnh
185	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Cấp tỉnh
186	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	Cấp tỉnh
187	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	Cấp tỉnh
188	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	Cấp tỉnh

189	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	Cấp tỉnh
190	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Cấp tỉnh
191	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Cấp tỉnh
192	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES	Cấp tỉnh
193	Cấp lại mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES	Cấp tỉnh
194	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	Cấp tỉnh
195	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	Cấp tỉnh
196	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	Cấp tỉnh
197	Xác nhận bảng kê lâm sản	Cấp tỉnh
198	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là tổ chức thuộc địa phương quản lý	Cấp tỉnh
199	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	Cấp xã
200	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	Cấp xã
201	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công	Cấp xã
202	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	Cấp xã
203	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	Cấp xã
204	Phê duyệt phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	Cấp xã

205	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Cấp xã
Lĩnh vực Thủy lợi		
206	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
207	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
208	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
209	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
210	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
211	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
212	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
213	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
214	Cấp giấy phép hoạt động cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh

215	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
216	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
217	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
218	Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
219	Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
220	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
221	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	Cấp tỉnh
222	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh cấp quản lý	Cấp tỉnh
223	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Cấp tỉnh
224	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
225	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	Cấp xã
226	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp	Cấp xã
227	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	Cấp xã

228	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp	Cấp xã
229	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	Cấp xã
230	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Cấp xã
Lĩnh vực Khí tượng thủy văn		
231	Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh	Cấp tỉnh
232	Phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh	Cấp tỉnh
233	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Cấp tỉnh
234	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Đề điều và Phòng, chống thiên tai		
235	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	Cấp tỉnh
236	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	Cấp tỉnh
237	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cấp tỉnh
238	Cấp phép đối với hoạt động liên quan đến đề điều thuộc trách nhiệm của ủy ban nhân dân tỉnh	Cấp tỉnh
239	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	Cấp xã

240	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	Cấp xã
Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và PTNT		
241	Công nhận làng nghề truyền thống	Cấp tỉnh
242	Công nhận nghề truyền thống	Cấp tỉnh
243	Công nhận làng nghề	Cấp tỉnh
244	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
245	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	Cấp tỉnh
246	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	Cấp tỉnh
247	Hỗ trợ dự án liên kết	Cấp xã
Lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư		
248	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	Cấp tỉnh
249	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	Cấp tỉnh
250	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	Cấp tỉnh
251	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	Cấp tỉnh
252	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ	Cấp tỉnh
253	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	Cấp tỉnh
254	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	Cấp tỉnh
255	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	Cấp tỉnh
256	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	Cấp tỉnh
257	Xóa đăng ký tàu cá	Cấp tỉnh

258	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai xã trở lên)	Cấp tỉnh
259	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai xã trở lên)	Cấp tỉnh
260	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	Cấp tỉnh
261	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	Cấp tỉnh
262	Công bố mở cảng cá loại 2	Cấp tỉnh
263	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 6 hải lý)	Cấp tỉnh
264	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	Cấp tỉnh
265	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	Cấp tỉnh
266	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	Cấp tỉnh
267	Cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá	Cấp tỉnh
268	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	Cấp tỉnh
269	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (đối với khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý)	Cấp tỉnh
270	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh
271	Công bố mở cảng cá loại I	Cấp tỉnh
272	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (để mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu hoặc để hợp tác quốc tế)	Cấp tỉnh
273	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá	Cấp tỉnh
274	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá	Cấp tỉnh

275	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	Cấp tỉnh
276	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Cấp xã
277	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Cấp xã
278	Công bố mở cảng cá loại III	Cấp xã
Lĩnh vực Chăn nuôi Thú y		
279	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Cấp tỉnh
280	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Cấp tỉnh
281	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	Cấp tỉnh
282	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	Cấp tỉnh
283	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Cấp tỉnh
284	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	Cấp tỉnh
285	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Cấp tỉnh
286	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	Cấp tỉnh
287	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Cấp tỉnh
288	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	Cấp tỉnh
289	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	Cấp tỉnh
290	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	Cấp tỉnh
291	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	Cấp tỉnh

292	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	Cấp xã
293	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitor lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Cấp xã
Lĩnh vực Nông nghiệp		
294	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Cấp tỉnh
295	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Khoa học, công nghệ và Môi trường		
296	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	Cấp tỉnh
297	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	Cấp tỉnh
NGÀNH NGOẠI VỤ		
Lĩnh vực Ngoại vụ		
298	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ	Cấp tỉnh
299	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ	Cấp tỉnh
300	Cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ	Cấp tỉnh
301	Cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ	Cấp tỉnh
302	Cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương	Cấp tỉnh
NGÀNH DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO		
Lĩnh vực Hoạt động tín ngưỡng, Tôn giáo		
303	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung	Cấp tỉnh
304	Thủ tục đề nghị cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam	Cấp tỉnh

305	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Cấp tỉnh
306	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Cấp tỉnh
307	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Cấp tỉnh
308	Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc chưa được xóa án tích	Cấp tỉnh
309	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Cấp tỉnh
310	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Cấp tỉnh
311	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh	Cấp tỉnh
312	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác	Cấp tỉnh
313	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	Cấp tỉnh
314	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Cấp tỉnh
315	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Cấp tỉnh
316	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Cấp tỉnh
317	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Cấp tỉnh
318	Thủ tục đề nghị tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	Cấp tỉnh
319	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	Cấp tỉnh
320	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Cấp tỉnh

321	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Cấp tỉnh
322	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Cấp tỉnh
323	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	Cấp tỉnh
324	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã thuộc một tỉnh	Cấp tỉnh
325	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	Cấp tỉnh
326	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	Cấp tỉnh
327	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	Cấp xã
328	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	Cấp xã
329	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức trong một xã	Cấp xã
330	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Cấp xã
331	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	Cấp xã
332	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	Cấp xã
NGÀNH TƯ PHÁP		
Lĩnh vực Luật sư		
333	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	Cấp tỉnh
334	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư	Cấp tỉnh
335	Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư	Cấp tỉnh

336	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư	Cấp tỉnh
337	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý	Cấp tỉnh
338	Công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài	Cấp tỉnh
339	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Cấp tỉnh
340	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Cấp tỉnh
341	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Cấp tỉnh
342	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	Cấp tỉnh
343	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	Cấp tỉnh
344	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	Cấp tỉnh
345	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Cấp tỉnh
346	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Cấp tỉnh
347	Hợp nhất công ty luật	Cấp tỉnh
348	Sáp nhập công ty luật	Cấp tỉnh
349	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	Cấp tỉnh
350	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	Cấp tỉnh
351	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
352	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Tư vấn pháp luật		
353	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	Cấp tỉnh
354	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	Cấp tỉnh
355	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	Cấp tỉnh
356	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	Cấp tỉnh
357	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	Cấp tỉnh
358	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Công chứng		
359	Bổ nhiệm công chứng viên	Cấp tỉnh

360	Bổ nhiệm lại công chứng viên	Cấp tỉnh
361	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	Cấp tỉnh
362	Công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài	Cấp tỉnh
363	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	Cấp tỉnh
364	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Cấp tỉnh
365	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cấp tỉnh
366	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Cấp tỉnh
367	Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng	Cấp tỉnh
368	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Cấp tỉnh
369	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	Cấp tỉnh
370	Cấp Thẻ công chứng viên	Cấp tỉnh
371	Cấp lại Thẻ công chứng viên	Cấp tỉnh
372	Thu hồi Thẻ công chứng viên	Cấp tỉnh
373	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Cấp tỉnh
374	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	Cấp tỉnh
375	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng do bị mất, hỏng	Cấp tỉnh
376	Hợp nhất Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	Cấp tỉnh
377	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	Cấp tỉnh
378	Sáp nhập Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	Cấp tỉnh
379	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	Cấp tỉnh
380	Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng	Cấp tỉnh
381	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng vốn góp	Cấp tỉnh
382	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Cấp tỉnh

383	Chuyển đổi Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân thành Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	Cấp tỉnh
384	Bán Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân	Cấp tỉnh
385	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được bán	Cấp tỉnh
386	Công nhận Điều lệ của Văn phòng công chứng được thành lập trước ngày 01/7/2025	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Giám định tư pháp		
387	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp	Cấp tỉnh
388	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	Cấp tỉnh
389	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp	Cấp tỉnh
390	Cấp phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp	Cấp tỉnh
391	Đăng ký hoạt động Văn phòng giám định tư pháp	Cấp tỉnh
392	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	Cấp tỉnh
393	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	Cấp tỉnh
394	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp	Cấp tỉnh
395	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Đấu giá tài sản		
396	Cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá	Cấp tỉnh
397	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá	Cấp tỉnh
398	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	Cấp tỉnh
399	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	Cấp tỉnh
400	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	Cấp tỉnh
401	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	Cấp tỉnh
402	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	Cấp tỉnh
403	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	Cấp tỉnh
404	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	Cấp tỉnh

405	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Trong tài thương mại		
406	Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài	Cấp tỉnh
407	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm Trọng tài	Cấp tỉnh
408	Chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài theo Điều lệ của Trung tâm trọng tài	Cấp tỉnh
409	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
410	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
411	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của Tổ chức trọng tài nước ngoài hoặc Tổ chức trọng tài nước ngoài thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại Việt Nam đã chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	Cấp tỉnh
412	Cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
413	Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	Cấp tỉnh
414	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	Cấp tỉnh
415	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
416	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Cấp tỉnh
417	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác	Cấp tỉnh
418	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh

Lĩnh vực Quản tài viên		
419	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư, kiểm toán viên, người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 05 năm trở lên	Cấp tỉnh
420	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về luật sư, kiểm toán viên là người nước ngoài theo quy định của pháp luật về kiểm toán	Cấp tỉnh
421	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên	Cấp tỉnh
422	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	Cấp tỉnh
423	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Cấp tỉnh
424	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	Cấp tỉnh
425	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Cấp tỉnh
426	Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh, người đại diện theo pháp luật, danh sách Quản tài viên hành nghề trong doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Hòa giải thương mại		
427	Cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại	Cấp tỉnh
428	Cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
429	Bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài	Cấp tỉnh
430	Thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Cấp tỉnh
431	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
432	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	Cấp tỉnh
433	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được cấp Giấy phép thành lập	Cấp tỉnh
434	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	Cấp tỉnh

435	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
436	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	Cấp tỉnh
437	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập	Cấp tỉnh
438	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh	Cấp tỉnh
439	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý		
440	Lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	Cấp tỉnh
441	Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	Cấp tỉnh
442	Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Cấp tỉnh
443	Chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Cấp tỉnh
444	Cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Cấp tỉnh
445	Cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Cấp tỉnh
446	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Cấp tỉnh
447	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Cấp tỉnh
448	Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Thừa phát lại		
449	Công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài	Cấp tỉnh
450	Bỏ nhiệm Thừa phát lại	Cấp tỉnh
451	Miễn nhiệm Thừa phát lại (trường hợp được miễn nhiệm)	Cấp tỉnh
452	Bỏ nhiệm lại Thừa phát lại	Cấp tỉnh

453	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	Cấp tỉnh
454	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	Cấp tỉnh
455	Đăng ký hành nghề và cấp thẻ Thừa phát lại	Cấp tỉnh
456	Cấp lại thẻ Thừa phát lại	Cấp tỉnh
457	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại	Cấp tỉnh
458	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	Cấp tỉnh
459	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	Cấp tỉnh
460	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	Cấp tỉnh
461	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	Cấp tỉnh
462	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	Cấp tỉnh
463	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	Cấp tỉnh
464	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	Cấp tỉnh
465	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa		
466	Thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cấp tỉnh
467	Thủ tục đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Hòa giải cơ sở		
468	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở	Cấp xã
Lĩnh vực Hộ tịch		
469	Cấp bản sao trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	Cấp tỉnh
470	Xác nhận thông tin hộ tịch	Cấp tỉnh
471	Thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cấp tỉnh
472	Thủ tục đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cấp tỉnh
473	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Cấp xã
474	Đăng ký khai sinh	Cấp xã
475	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Cấp xã
476	Đăng ký lại khai sinh	Cấp xã

477	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Cấp xã
478	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Cấp xã
479	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Cấp xã
480	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Cấp xã
481	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Cấp xã
482	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Cấp xã
483	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Cấp xã
484	Đăng ký kết hôn	Cấp xã
485	Đăng ký lại kết hôn	Cấp xã
486	Đăng ký khai tử	Cấp xã
487	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Cấp xã
488	Đăng ký lại khai tử	Cấp xã
489	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Cấp xã
490	Đăng ký giám hộ	Cấp xã
491	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Cấp xã
492	Đăng ký chấm dứt giám hộ	Cấp xã
493	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Cấp xã
494	Đăng ký giám sát việc giám hộ	Cấp xã
495	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	Cấp xã
496	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	Cấp xã
497	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	Cấp xã
498	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Cấp xã
499	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Cấp xã
500	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Cấp xã
501	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Cấp xã
502	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	Cấp xã
503	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	Cấp xã
504	Cấp bản sao từ sổ gốc	Cấp xã
NGÀNH Y TẾ		
Lĩnh vực An Toàn thực phẩm (y tế)		

505	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Cấp tỉnh
506	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Cấp tỉnh
507	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Cấp tỉnh
508	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	Cấp tỉnh
509	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Cấp tỉnh
510	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Cấp tỉnh
511	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Cấp tỉnh
512	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025	Cấp tỉnh
513	Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025.	Cấp tỉnh
514	Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh		
515	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Cấp tỉnh

516	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Cấp tỉnh
517	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Mỹ phẩm		
518	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	Cấp tỉnh
519	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	Cấp tỉnh
520	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	Cấp tỉnh
521	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	Cấp tỉnh
522	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Cấp tỉnh
523	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	Cấp tỉnh
524	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Cấp tỉnh
525	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Cấp tỉnh
526	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Cấp tỉnh
527	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	Cấp tỉnh
528	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế (CFS)	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Dược phẩm		
529	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc	Cấp tỉnh
530	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	Cấp tỉnh

531	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	Cấp tỉnh
532	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	Cấp tỉnh
533	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	Cấp tỉnh
534	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	Cấp tỉnh
535	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	Cấp tỉnh
536	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	Cấp tỉnh
537	Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Cấp tỉnh
538	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Phòng bệnh		
539	Công bố cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Cấp tỉnh
540	Công bố cơ sở đủ điều kiện kiểm nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Cấp tỉnh
541	Thủ tục cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	Cấp tỉnh
542	Thủ tục cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	Cấp tỉnh
543	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	Cấp tỉnh

544	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Cấp tỉnh
545	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng	Cấp tỉnh
546	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	Cấp tỉnh
547	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	Cấp tỉnh
548	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III	Cấp tỉnh
549	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do hết hạn	Cấp tỉnh
550	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do bị hỏng, bị mất	Cấp tỉnh
551	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do thay đổi tên của cơ sở xét nghiệm	Cấp tỉnh
552	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	Cấp tỉnh
553	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	Cấp tỉnh
554	Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	Cấp tỉnh
555	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động	Cấp tỉnh
556	Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Cấp tỉnh
557	Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Cấp tỉnh
558	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi quyền sở hữu số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Cấp tỉnh
559	Đăng ký lưu hành bổ sung do đổi tên chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Cấp tỉnh
560	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Cấp tỉnh
561	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Cấp tỉnh

562	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn sử dụng, nguồn hoạt chất	Cấp tỉnh
563	Đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Cấp tỉnh
564	Thông báo thay đổi nội dung, hình thức nhãn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Cấp tỉnh
565	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế nhập khẩu để nghiên cứu	Cấp tỉnh
566	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phục vụ mục đích viện trợ	Cấp tỉnh
567	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế là quà biếu, cho, tặng	Cấp tỉnh
568	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế do trên thị trường không có sản phẩm hoặc phương pháp sử dụng phù hợp với nhu cầu của tổ chức, cá nhân xin nhập khẩu	Cấp tỉnh
569	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	Cấp tỉnh
570	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	Cấp tỉnh
571	Đình chỉ lưu hành, thu hồi số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Cấp tỉnh
572	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) đối với thuốc lá	Cấp tỉnh
573	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc lá (bên thứ nhất)	Cấp tỉnh
574	Cấp lại Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với thuốc lá	Cấp tỉnh
575	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Y dược cổ truyền		

576	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Cấp tỉnh
577	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Cấp tỉnh
578	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	Cấp tỉnh
579	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	Cấp tỉnh
580	Cấp lại giấy chứng nhận lương y	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh		
581	Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Cấp tỉnh
582	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Cấp tỉnh
583	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Cấp tỉnh
584	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Cấp tỉnh
585	Đăng ký hành nghề	Cấp tỉnh
586	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	Cấp tỉnh
587	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Cấp tỉnh
588	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	Cấp tỉnh
589	Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	Cấp tỉnh
590	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Cấp tỉnh
591	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Cấp tỉnh

592	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Cấp tỉnh
593	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Cấp tỉnh
594	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Cấp tỉnh
595	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	Cấp tỉnh
596	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	Cấp tỉnh
597	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Đào tạo và Nghiên cứu khoa học		
598	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố	Cấp tỉnh
599	Cấp giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đủ điều kiện kiểm tra và công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong khám bệnh, chữa bệnh	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội		
600	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Cấp tỉnh
601	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Tổ chức cán bộ (Y tế)		
602	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Cấp tỉnh
603	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Dân số, bà mẹ - Trẻ em		
604	Công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm	Cấp tỉnh
605	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ.	Cấp xã
606	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.	Cấp xã
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		

607	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Cấp tỉnh
608	Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành công tác xã hội	Cấp tỉnh
609	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	Cấp tỉnh
610	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động.	Cấp tỉnh
611	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Cấp tỉnh
607	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Cấp xã
608	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Cấp xã
609	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Cấp xã
610	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	Cấp xã
611	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Cấp xã
Lĩnh vực Trẻ em		
612	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Cấp xã
613	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Cấp xã
614	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Cấp xã
615	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Cấp xã
NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		
Lĩnh vực Viễn thông và Internet		
616	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Cấp tỉnh

617	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	Cấp tỉnh
618	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông	Cấp tỉnh
619	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông	Cấp tỉnh
620	Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	Cấp tỉnh
621	Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax gia tăng giá trị	Cấp tỉnh
622	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	Cấp tỉnh
623	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Cấp tỉnh

624	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	Cấp tỉnh
625	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	Cấp tỉnh
626	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	Cấp tỉnh
627	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	Cấp tỉnh
628	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Cấp tỉnh
629	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	Cấp tỉnh
630	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Cấp tỉnh
631	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	Cấp tỉnh

632	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông.	Cấp tỉnh
633	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Cấp tỉnh
634	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	Cấp tỉnh
635	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	Cấp tỉnh
636	Gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	Cấp tỉnh
637	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	Cấp tỉnh
638	Phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá.	Cấp tỉnh
639	Hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá.	Cấp tỉnh
640	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Cấp tỉnh
641	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.	Cấp tỉnh
642	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Cấp tỉnh
643	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.	Cấp tỉnh
644	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Cấp tỉnh
645	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Cấp tỉnh
646	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư.	Cấp tỉnh
647	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư.	Cấp tỉnh

648	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế).	Cấp tỉnh
649	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế).	Cấp tỉnh
650	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế).	Cấp tỉnh
651	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế).	Cấp tỉnh
652	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Cấp tỉnh
653	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Cấp tỉnh
654	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Cấp tỉnh
655	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Cấp tỉnh
656	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư.	Cấp tỉnh
657	Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư.	Cấp tỉnh
658	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.	Cấp tỉnh
659	Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ		
660	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Cấp tỉnh
661	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Cấp tỉnh
662	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Cấp tỉnh
663	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Cấp tỉnh
664	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Cấp tỉnh
665	Thủ tục thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Cấp tỉnh

666	Thủ tục ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Cấp tỉnh
667	Thủ tục ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp	Cấp tỉnh
668	Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Cấp tỉnh
669	Thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Cấp tỉnh
670	Thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp	Cấp tỉnh
671	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Cấp tỉnh
672	Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Cấp tỉnh
673	Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Cấp tỉnh
674	Thủ tục thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Cấp tỉnh
675	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp	Cấp tỉnh
676	Thủ tục cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ	Cấp tỉnh
677	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	Cấp tỉnh
678	Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	Cấp tỉnh
679	Thủ tục cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	Cấp tỉnh
680	Thủ tục ra Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế	Cấp tỉnh
681	Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc	Cấp tỉnh
Lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân		
682	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).	Cấp tỉnh
683	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	Cấp tỉnh
684	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	Cấp tỉnh
685	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	Cấp tỉnh

686	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Cấp tỉnh
687	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	Cấp tỉnh
688	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Cấp tỉnh
689	Cấp giấy phép sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh.	Cấp tỉnh
690	Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn trong sử dụng thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh.	Cấp tỉnh
691	Khai báo thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	Cấp tỉnh
692	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	Cấp tỉnh
693	Sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	Cấp tỉnh
694	Bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	Cấp tỉnh
695	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	Cấp tỉnh

Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường và chất lượng		
696	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận.	Cấp tỉnh
697	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.	Cấp tỉnh
698	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.	Cấp tỉnh
699	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân	Cấp tỉnh
700	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận.	Cấp tỉnh
701	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	Cấp tỉnh
702	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.	Cấp tỉnh
703	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Cấp tỉnh
704	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.	Cấp tỉnh
705		Cấp tỉnh
706	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia.	Cấp tỉnh
707	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	Cấp tỉnh
708	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng.	Cấp tỉnh
709	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	Cấp tỉnh
710	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	Cấp tỉnh
711	Thủ tục chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị không tiếp tục thực hiện toàn bộ lĩnh vực hoạt động đã được chứng nhận đăng ký của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	Cấp tỉnh
712	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Cấp tỉnh
713	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Cấp tỉnh
714	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Cấp tỉnh

715	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	Cấp tỉnh
716	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	Cấp tỉnh
717	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	Cấp tỉnh
718	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Cấp tỉnh
719	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Cấp tỉnh
720	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Cấp tỉnh
721	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Cấp tỉnh
722	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Cấp tỉnh
723	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Cấp tỉnh
724	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Cấp tỉnh
725	Thủ tục điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Cấp tỉnh
726	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	Cấp tỉnh
727	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Cấp tỉnh
728	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	Cấp tỉnh
729	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Cấp tỉnh
730	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân (đối với các giải thưởng do cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã - hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, Hội, Hiệp hội ở Trung ương, Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố tổ chức)	Cấp tỉnh

731	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn.	Cấp tỉnh
732	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn.	Cấp tỉnh
733	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập.	Cấp tỉnh
734	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập.	Cấp tỉnh
735	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận	Cấp tỉnh
736	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận.	Cấp tỉnh
737	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận và thẻ cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc.	Cấp tỉnh
738	Thủ tục cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận.	Cấp tỉnh
739	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.	Cấp tỉnh

740	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.	Cấp tỉnh
741	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc	Cấp tỉnh
742	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo.	Cấp tỉnh
743	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố bổ sung, điều chỉnh phạm vi đào tạo.	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ		
744	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	Cấp tỉnh
745	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
746	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác	Cấp tỉnh
747	Thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao	Cấp tỉnh
748	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	Cấp tỉnh
749	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	Cấp tỉnh
750	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	Cấp tỉnh
751	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cấp tỉnh
752	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	Cấp tỉnh

753	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	Cấp tỉnh
754	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ).	Cấp tỉnh
755	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp tỉnh
756	Thủ tục cấp giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	Cấp tỉnh
757	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	Cấp tỉnh
758	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	Cấp tỉnh
759	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên	Cấp tỉnh
760	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Cấp tỉnh
761	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	Cấp tỉnh
762	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Cấp tỉnh
763	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
764	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
765	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
766	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
767	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
768	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh

769	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.	Cấp tỉnh
770	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến.	Cấp tỉnh
771	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực.	Cấp tỉnh
772	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
773	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
774	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	Cấp tỉnh
775	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.	Cấp tỉnh
776	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	Cấp tỉnh
777	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
778	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
779	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
780	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Cấp tỉnh
781	Chấp thuận chuyển giao công nghệ	Cấp tỉnh
782	Cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ	Cấp tỉnh
783	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	Cấp tỉnh
784	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ.	Cấp tỉnh
785	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ.	Cấp tỉnh
786	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ.	Cấp tỉnh
787	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ.	Cấp tỉnh

788	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ.	Cấp tỉnh
789	Xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư.	Cấp tỉnh
790	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài.	Cấp tỉnh
791	Cấp Giấy phép thành lập lần đầu cho Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam.	Cấp tỉnh
792	Đề nghị thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài.	Cấp tỉnh
793	Đề nghị thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam ở nước ngoài.	Cấp tỉnh
794	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức	Cấp tỉnh
795	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho cá nhân.	Cấp tỉnh
796	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao	Cấp tỉnh
797	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho tổ chức.	Cấp tỉnh
798	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân.	Cấp tỉnh
799	Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển	Cấp tỉnh
800	Cấp giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao	Cấp tỉnh
801	Cấp giấy phép bưu chính	Cấp tỉnh
802	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	Cấp tỉnh
803	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	Cấp tỉnh
804	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	Cấp tỉnh
805	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	Cấp tỉnh
806	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được.	Cấp tỉnh
807	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính.	Cấp tỉnh
808	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	Cấp xã
809	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	Cấp xã

810	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	Cấp xã
NGÀNH NỘI VỤ		
Lĩnh vực Quản lý nhà nước về quỹ		
811	Quỹ tự giải thể	Cấp tỉnh
812	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	Cấp tỉnh
813	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung hội đồng quản lý quỹ	Cấp tỉnh
814	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	Cấp tỉnh
815	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	Cấp tỉnh
816	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Cấp tỉnh
817	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Cấp tỉnh
818	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Cấp xã
819	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Cấp xã
820	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	Cấp xã
821	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Cấp xã
822	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	Cấp xã
823	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	Cấp xã
824	Thủ tục quỹ tự giải thể	Cấp xã
Lĩnh vực Quản lý nhà nước về hội		
825	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	Cấp tỉnh
826	Thủ tục thành lập hội	Cấp tỉnh
827	Hội tự giải thể	Cấp tỉnh
828	Công nhận ban vận động thành lập hội	Cấp tỉnh

829	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	Cấp tỉnh
830	Cho phép hội đặt văn phòng đại diện	Cấp tỉnh
831	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Cấp tỉnh
832	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Cấp tỉnh
833	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	Cấp xã
834	Thủ tục thành lập hội	Cấp xã
835	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Cấp xã
836	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	Cấp xã
837	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Cấp xã
838	Thủ tục hội tự giải thể	Cấp xã
839	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	Cấp xã
840	Thủ tục hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	Cấp xã
Lĩnh vực Công tác thanh niên		
841	Xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	Cấp tỉnh
842	Giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	Cấp tỉnh
843	Thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước		
844	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	Cấp tỉnh
845	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên	Cấp tỉnh
846	Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	Cấp tỉnh
847	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Cấp tỉnh
848	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài	Cấp tỉnh

849	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài	Cấp tỉnh
850	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	Cấp xã
Lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động		
851	Khai báo với Sở Nội vụ địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	Cấp tỉnh
852	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	Cấp tỉnh
853	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	Cấp tỉnh
854	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Người có công		
855	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Cấp tỉnh
856	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Cấp tỉnh
857	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	Cấp tỉnh
858	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	Cấp tỉnh
859	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Cấp tỉnh

860	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	Cấp tỉnh
861	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	Cấp tỉnh
862	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cấp tỉnh
863	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	Cấp tỉnh
864	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Cấp tỉnh
865	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Cấp tỉnh
866	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Cấp tỉnh
867	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Cấp tỉnh
868	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	Cấp tỉnh
869	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	Cấp tỉnh
870	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	Cấp tỉnh
871	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	Cấp tỉnh
872	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Cấp tỉnh
873	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Cấp tỉnh
874	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	Cấp tỉnh
875	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Cấp tỉnh
876	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Cấp tỉnh
877	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Cấp tỉnh

878	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cấp tỉnh
879	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	Cấp tỉnh
880	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Cấp tỉnh
881	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Cấp xã
882	Thăm viếng mộ liệt sĩ	Cấp xã
Lĩnh vực Lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội		
883	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể	Cấp tỉnh
884	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	Cấp tỉnh
885	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	Cấp tỉnh
886	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Cấp tỉnh
887	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Cấp tỉnh
888	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Cấp tỉnh
889	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Cấp tỉnh
890	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh
891	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Việc làm		
892	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Cấp tỉnh
893	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	Cấp tỉnh
894	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	Cấp tỉnh

895	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	Cấp tỉnh
896	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	Cấp tỉnh
897	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	Cấp tỉnh
898	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Cấp tỉnh
899	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Cấp tỉnh
900	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Cấp tỉnh
901	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng	Cấp tỉnh
902	Giải quyết hỗ trợ học nghề	Cấp tỉnh
903	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Cấp tỉnh
904	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Cấp tỉnh
905	Cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Cấp tỉnh
906	Cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Cấp tỉnh
907	Gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Cấp tỉnh
908	Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Cấp tỉnh
909	Cấp lại giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Cấp tỉnh
910	Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Cấp tỉnh
911	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	Cấp xã
912	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	Cấp xã
Lĩnh vực Việc làm		
913	Xét, cấp học bổng chính sách	Cấp tỉnh
NGÀNH VĂN HÓA, THỂ DỤC THỂ THAO VÀ DU LỊCH		

Lĩnh vực Văn hoá cơ sở		
914	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	Cấp xã
915	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	Cấp xã
916	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	Cấp xã
917	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	Cấp xã
Lĩnh vực Di sản		
918	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Cấp tỉnh
919	Thủ tục cho phép người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	Cấp tỉnh
920	Thủ tục xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập	Cấp tỉnh
921	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	Cấp tỉnh
922	Cấp giấy phép khai quật khẩn cấp	Cấp tỉnh
923	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Cấp tỉnh
924	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	Cấp tỉnh
925	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	Cấp tỉnh
926	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	Cấp tỉnh
927	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	Cấp tỉnh
928	Cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	Cấp tỉnh
929	Cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	Cấp tỉnh
930	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	Cấp tỉnh
931	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	Cấp tỉnh
932	Thủ tục cấp phép nhập khẩu di vật, cổ vật không nhằm mục đích kinh doanh cấp tỉnh	Cấp tỉnh
933	Thủ tục cho phép người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu (địa phương)	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm		
934	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật	Cấp tỉnh

935	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật	Cấp tỉnh
936	Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	Cấp tỉnh
937	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	Cấp tỉnh
938	Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc	Cấp tỉnh
939	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam	Cấp tỉnh
940	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm	Cấp tỉnh
941	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	Cấp tỉnh
942	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	Cấp tỉnh
943	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	Cấp tỉnh
944	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	Cấp tỉnh
945	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	Cấp tỉnh
946	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn		
947	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	Cấp tỉnh
948	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	Cấp tỉnh
949	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	Cấp tỉnh
950	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Văn hóa công sở		
951	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh	Cấp tỉnh
952	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh	Cấp tỉnh

953	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	Cấp tỉnh
954	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	Cấp tỉnh
955	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	Cấp tỉnh
956	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	Cấp tỉnh
957	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
958	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
959	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Gia đình		
960	Thủ tục cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	Cấp tỉnh
961	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	Cấp tỉnh
962	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	Cấp tỉnh
963	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Cấp xã
964	Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc	Cấp xã
Lĩnh vực Điện ảnh		
965	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Thi đua – khen thưởng		
966	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”	Cấp tỉnh
967	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”	Cấp tỉnh
968	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	Cấp tỉnh
969	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	Cấp tỉnh
970	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật	Cấp tỉnh
971	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật	Cấp tỉnh

Lĩnh vực Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa		
972	Thủ tục thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm (trừ di vật, cổ vật) không nhằm mục đích kinh doanh cấp tỉnh	Cấp tỉnh
973	Thủ tục kiểm tra chuyên ngành văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh trước khi xuất khẩu cấp tỉnh	Cấp tỉnh
974	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Hợp tác quốc tế		
975	Thủ tục cấp giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
976	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
977	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Thể dục thể thao		
978	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	Cấp tỉnh
979	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Cấp tỉnh
980	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	Cấp tỉnh
981	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Cấp tỉnh
982	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức.	Cấp tỉnh
983	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức.	Cấp tỉnh
984	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Cấp tỉnh
985	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn yoga	Cấp tỉnh
986	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	Cấp tỉnh

987	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	Cấp tỉnh
988	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taewondo	Cấp tỉnh
989	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	Cấp tỉnh
990	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, lặn	Cấp tỉnh
991	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker	Cấp tỉnh
992	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	Cấp tỉnh
993	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	Cấp tỉnh
994	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ Thể thao	Cấp tỉnh
995	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	Cấp tỉnh
996	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	Cấp tỉnh
997	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	Cấp tỉnh
998	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân sư rồng	Cấp tỉnh
999	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí	Cấp tỉnh
1000	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	Cấp tỉnh
1001	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền và Vovinam	Cấp tỉnh
1002	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển	Cấp tỉnh

1003	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	Cấp tỉnh
1004	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	Cấp tỉnh
1005	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	Cấp tỉnh
1006	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	Cấp tỉnh
1007	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	Cấp tỉnh
1008	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	Cấp tỉnh
1009	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	Cấp tỉnh
1010	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	Cấp tỉnh
1011	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	Cấp tỉnh
1012	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Thể thao		
1013	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	Cấp xã
Lĩnh vực Du lịch		
1014	Thủ tục công nhận điểm du lịch	Cấp tỉnh
1015	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Cấp tỉnh
1016	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Cấp tỉnh
1017	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Cấp tỉnh
1018	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	Cấp tỉnh

1019	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	Cấp tỉnh
1020	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	Cấp tỉnh
1021	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Cấp tỉnh
1022	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	Cấp tỉnh
1023	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	Cấp tỉnh
1024	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Cấp tỉnh
1025	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Cấp tỉnh
1026	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Cấp tỉnh
1027	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Cấp tỉnh
1028	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Cấp tỉnh
1029	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	Cấp tỉnh
1030	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Cấp tỉnh
1031	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	Cấp tỉnh

1032	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Cấp tỉnh
1033	Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh	Cấp tỉnh
1034	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	Cấp tỉnh
1035	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Cấp tỉnh
1036	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Cấp tỉnh
1037	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Cấp tỉnh
1038	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Cấp tỉnh
1039	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Cấp tỉnh
Lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử		
1040	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	Cấp tỉnh
1041	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	Cấp tỉnh
1042	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Cấp tỉnh
1043	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Cấp tỉnh
1044	Gia hạn Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Cấp tỉnh
1045	Cấp lại Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Cấp tỉnh
1046	Cấp giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	Cấp tỉnh
1047	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	Cấp tỉnh

1048	Gia hạn giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	Cấp tỉnh
1049	Cấp lại Giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	Cấp tỉnh
1050	Cấp giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	Cấp tỉnh
1051	Sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	Cấp tỉnh
1052	Cấp lại giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	Cấp tỉnh
1053	Thủ tục cấp giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	Cấp tỉnh
1054	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	Cấp tỉnh
1055	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	Cấp tỉnh
1056	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Cấp xã
1057	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Cấp xã
1058	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Cấp xã
1059	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Cấp xã
Lĩnh vực Báo chí		
1060	Cấp Giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	Cấp tỉnh
1061	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	Cấp tỉnh
1062	Cho phép hợp báo (trong nước)	Cấp tỉnh
1063	Cho phép hợp báo (nước ngoài)	Cấp tỉnh
1064	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương	Cấp tỉnh
1065	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương	Cấp tỉnh

1066	Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương	Cấp tỉnh
1067	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương	Cấp tỉnh
1068	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	Cấp tỉnh
1069	Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	Cấp tỉnh
1070	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	Cấp tỉnh
1071	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	Cấp tỉnh
1072	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung trong giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	Cấp tỉnh
1073	Thủ tục tiếp nhận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành		
1074	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	Cấp tỉnh
1075	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Cấp tỉnh
1076	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Cấp tỉnh
1077	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Cấp tỉnh
1078	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	Cấp tỉnh
1079	Cấp giấy phép hoạt động in	Cấp tỉnh
1080	Cấp lại giấy phép hoạt động in	Cấp tỉnh
1081	Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in	Cấp tỉnh
1082	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	Cấp tỉnh
1083	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	Cấp tỉnh
1084	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	Cấp tỉnh

1085	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Cấp tỉnh
1086	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Cấp tỉnh
1087	Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	Cấp tỉnh
1088	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	Cấp tỉnh
1089	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	Cấp tỉnh
1090	Thủ tục điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Thông tin đối ngoại		
1091	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài (địa phương)	Cấp tỉnh
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		
Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác		
1092	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Cấp tỉnh
1093	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục	Cấp tỉnh
1094	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục trở lại	Cấp tỉnh
1095	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục	Cấp tỉnh
1096	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục trở lại	Cấp tỉnh
1097	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	Cấp tỉnh
1098	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	Cấp tỉnh
1099	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	Cấp tỉnh

1100	Giải thể trường dành cho người khuyết tật (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Cấp tỉnh
1101	Giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Cấp tỉnh
1102	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Cấp tỉnh
1103	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	Cấp tỉnh
1104	Sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật	Cấp tỉnh
1105	Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	Cấp tỉnh
1106	Thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông	Cấp tỉnh
1107	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường dành cho người khuyết tật	Cấp tỉnh
1108	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	Cấp xã
Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		
1109	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
1110	Chấm dứt hoạt động của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
1111	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	Cấp tỉnh
1112	Cho phép hoạt động đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
1113	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh

1114	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
1115	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Cấp tỉnh
1116	Chuyển đổi trường trung học, trường trung học tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Cấp tỉnh
1117	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài	Cấp tỉnh
1118	Gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết giáo dục	Cấp tỉnh
1119	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
1120	Phê duyệt liên kết giáo dục	Cấp tỉnh
1121	Giải thể, chấm dứt cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập	Cấp tỉnh
1122	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	Cấp tỉnh
1123	Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Cấp tỉnh
1124	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ	Cấp tỉnh
1125	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Cấp tỉnh
1126	Thành lập văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
1127	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh

1128	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thành lập văn phòng đại diện	Cấp tỉnh
1129	Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Thi, tuyển sinh		
1130	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		
1131	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	Cấp tỉnh
1132	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	Cấp tỉnh
1133	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết Đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	Cấp tỉnh
1134	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	Cấp tỉnh
1135	Cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Cấp tỉnh
1136	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Cấp tỉnh
1137	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh
1138	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh
1139	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh
1140	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	Cấp tỉnh
1141	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Cấp tỉnh

1142	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực	Cấp tỉnh
1143	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	Cấp tỉnh
1144	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực	Cấp tỉnh
1145	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	Cấp tỉnh
1146	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị	Cấp tỉnh
1147	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	Cấp tỉnh
1148	Thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
1149	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên		
1150	Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Cấp tỉnh
1151	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh
1152	Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Cấp tỉnh
1153	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh
1154	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn	Cấp tỉnh
1155	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp tư thực	Cấp tỉnh
1148	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực hoạt động trở lại	Cấp tỉnh
1149	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực hoạt động trở lại	Cấp tỉnh

1150	Cho phép trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại	Cấp tỉnh
1151	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực	Cấp tỉnh
1152	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	Cấp tỉnh
1153	Giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	Cấp tỉnh
1154	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực	Cấp tỉnh
1155	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	Cấp tỉnh
1156	Sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	Cấp tỉnh
1157	Cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực	Cấp tỉnh
1158	Cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	Cấp tỉnh
1159	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	Cấp tỉnh
1160	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	Cấp xã
1161	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	Cấp xã
1162	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	Cấp xã
1163	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Cấp xã
Lĩnh vực Giáo dục trung học		
1164	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	Cấp tỉnh
1165	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục trở lại	Cấp tỉnh
1166	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	Cấp tỉnh
1167	Giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	Cấp tỉnh

1168	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	Cấp tỉnh
1169	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	Cấp tỉnh
1170	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài	Cấp tỉnh
1171	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước	Cấp tỉnh
1172	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	Cấp tỉnh
1173	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Cấp xã
1174	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	Cấp xã
1175	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	Cấp xã
1176	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Cấp xã
1177	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Cấp xã
1178	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Cấp xã
1179	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	Cấp xã
1180	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	Cấp xã
1181	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	Cấp xã
Lĩnh vực Kiểm định chất lượng giáo dục		
1182	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt Kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp tỉnh
1183	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt Kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp tỉnh
1184	Chứng nhận trường tiểu học đạt Kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp tỉnh
1185	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	Cấp tỉnh

Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		
1186	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	Cấp tỉnh
1187	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	Cấp tỉnh
1188	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	Cấp tỉnh
1189	Đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp thành phố	Cấp tỉnh
1190	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	Cấp tỉnh
1191	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Cấp tỉnh
1192	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	Cấp tỉnh
1193	Thông báo đủ điều kiện tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số	Cấp tỉnh
1194	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	Cấp xã
1195	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Cấp xã
1196	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	Cấp xã
1197	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Cấp xã
1198	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	Cấp xã
1199	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Cấp xã
Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác		
1200	Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Cấp tỉnh
1201	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	Cấp tỉnh
1202	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên	Cấp tỉnh
1203	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	Cấp xã

1204	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	Cấp xã
1205	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	Cấp xã
1206	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Cấp xã
1207	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	Cấp xã
Lĩnh vực Văn bằng, chứng chỉ		
1208	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	Cấp tỉnh
1209	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (cấp thành phố)	Cấp tỉnh
1210	Chỉnh sửa nội dung Văn bằng, chứng chỉ (cấp thành phố)	Cấp tỉnh
1211	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)	Cấp xã
1212	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã)	Cấp xã
Lĩnh vực Giáo dục mầm non		
1213	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Cấp xã
1214	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	Cấp xã
1215	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Cấp xã
1216	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Cấp xã
1217	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Cấp xã
Lĩnh vực Giáo dục tiểu học		
1218	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Cấp xã
1219	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	Cấp xã
1220	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	Cấp xã
1221	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	Cấp xã
1222	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	Cấp xã
NGÀNH TÀI CHÍNH		
Lĩnh vực Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa		
1223	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
1224	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)	Cấp tỉnh

1225	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
1226	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
1227	Thủ tục thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư (cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
1228	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ		
1229	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	Cấp tỉnh
1230	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Cấp tỉnh
1231	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Cấp tỉnh
1232	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Cấp tỉnh
1233	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Đầu tư tại Việt nam		
1234	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	Cấp tỉnh
1235	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Cấp tỉnh
1236	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh

1237	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
1238	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
1239	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
1240	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
1241	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
1242	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
1243	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
1244	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
1245	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
1246	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh	Cấp tỉnh
1247	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Cấp tỉnh

1248	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Cấp tỉnh
1249	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Cấp tỉnh
1250	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Cấp tỉnh
1251	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Cấp tỉnh
1252	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	Cấp tỉnh
1253	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Cấp tỉnh
1254	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Cấp tỉnh
1255	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh
1256	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Cấp tỉnh
1257	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn		
1258	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp		

1259	Chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Cấp tỉnh
1260	Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH MTV	Cấp tỉnh
1261	Đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa chuyển đổi	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Quản lý công sản		
1262	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất	Cấp tỉnh
1263	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Cấp tỉnh
1264	Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương	Cấp tỉnh
1265	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế	Cấp xã
Lĩnh vực Tin học - Thống kê		
1266	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Đầu tư theo phương thức đối tác công tư		
1267	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	Cấp tỉnh
1268	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	Cấp tỉnh
1269	Thẩm định nội dung điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	Cấp tỉnh
1270	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)		
1271	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Cấp xã
1272	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Cấp xã
1273	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Cấp xã
1274	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh	Cấp xã

1275	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Cấp xã
1276	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	Cấp xã
1277	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Cấp xã
Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		
1278	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	Cấp xã
1279	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	Cấp xã
1280	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	Cấp xã
1281	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	Cấp xã
1282	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	Cấp xã
1283	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	Cấp xã
1284	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	Cấp xã
1285	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	Cấp xã
1286	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
1287	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	Cấp xã
1288	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
1289	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Cấp xã
1290	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
1291	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã

1292	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
1293	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	Cấp xã
1294	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	Cấp xã
1295	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	Cấp xã
1296	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
1297	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	Cấp xã
1298	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
1299	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
1300	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Cấp xã
1301	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
1302	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
1303	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
1304	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	Cấp xã
1305	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	Cấp xã
1306	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã

Lĩnh vực Tài chính đất đai

1307	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Cấp xã
Lĩnh vực Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước		
1308	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	Cấp xã
1309	Khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	Cấp xã

